

Số: 5158/QĐ-ĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện  
của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy  
Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh**

**HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-BYT ngày 03/4/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 5157/QĐ-ĐHYD ngày 20/11/2019 của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét yêu cầu thực tế công tác sinh viên của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Công tác sinh viên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

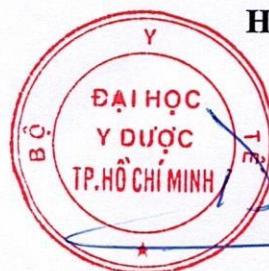
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 16/QĐ-ĐHYD-CTCT ngày 07/01/2016.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng chức năng có liên quan, Trưởng các Khoa, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy, Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, P. CTSV.



**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Trần Diệp Tuấn**

## QUY CHẾ

### **Đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5158 /QĐ-ĐHYD ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh)*

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là người học) bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại các Khoa của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học**

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

### **Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm**

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
  - a) Ý thức tham gia học tập;
  - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
  - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
  - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## **Chương II**

### **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

#### **Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá;

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục đại học**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong cơ sở giáo dục đại học;
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở giáo dục đại học.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

#### **Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá;

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

#### **Điều 7. Đánh giá ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

**Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện**

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục đại học;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

### **Chương III**

## **PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ**

## **VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

e) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

f) Dưới 35 điểm: loại kém.

## **Điều 10. Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Người học bị kỷ luật mức độ buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Người học hoàn thành chương trình học chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.
8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.
9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.
10. Người học không tự đánh giá mức điểm vào phiếu đánh giá rèn luyện vào mỗi học kỳ, thì kết quả rèn luyện học kỳ đó bằng 0.

## **Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Người học căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định (Theo mẫu chung) nộp cho Tổ trưởng, Tổ trưởng nộp Ban Cán sự Lớp theo đúng thời gian qui định, sau khi có điểm ở tất cả các môn học.
2. Tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả, phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Chủ nhiệm lớp/ Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp Khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng cấp Khoa họp xét, thống nhất trước khi ký xác nhận và công bố kết quả rèn luyện cho người học biết tại bảng thông báo chung, trang web của Khoa.

4. Trong vòng 10 ngày, Hội đồng cấp Khoa tiếp nhận các ý kiến khiếu nại (nếu có) xem xét, xử lý các ý kiến khiếu nại và niêm yết kết quả khiếu nại của người học. Kết quả điểm rèn luyện gửi về Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp 1 tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới, năm học mới.

5. Hội đồng cấp trường họp xem xét, giao cho Phòng Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng quyết định công nhận kết quả.

#### **Chương IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

Trường, Khoa ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của người học chính thức.

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường có nhiệm vụ tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của người học và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

a) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

1. Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền): Chủ tịch
2. Trưởng Phòng Công tác sinh viên: Thường trực Hội đồng
3. Lãnh đạo Phòng Đào tạo Đại học: Ủy viên
4. Đại diện các Khoa: Ủy viên
5. Đoàn TNCSHCM trường: Ủy viên
6. Hội Sinh viên trường: Ủy viên

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường: căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng người học, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp Khoa có nhiệm vụ giúp Trưởng Khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

a) Thành phần Hội đồng cấp Khoa gồm:

1. Trưởng Khoa (Hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền): Chủ tịch

2. Trưởng VP Khoa hoặc Phó VP Khoa được ủy quyền: Thường trực Hội đồng
3. Đảng ủy, Chi ủy viên phụ trách sinh viên: Ủy viên
4. Chuyên viên phụ trách CTSV và Đào tạo ở Tổ Quản lý Đào tạo: 02 Ủy viên
5. Đoàn TNCSHCM Khoa: Ủy viên
6. Hội Sinh viên Khoa: Ủy viên

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp Khoa; giúp Trưởng Khoa đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong Khoa; căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Chủ nhiệm lớp/ Cố vấn học tập tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng Khoa công nhận.

3. Buổi họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Lớp có nhiệm vụ giúp cấp Khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Thành phần buổi họp Lớp gồm:

1. Chủ nhiệm lớp/ Cố vấn học tập: Chủ trì
2. Lớp trưởng: Thư ký
3. Bí thư Chi đoàn: Thành viên
4. Chi hội trưởng hội sinh viên: Thành viên
5. Tổ trưởng các tổ: Thành viên
6. Tất cả sinh viên của lớp

### **Điều 13. Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ chính, năm học và toàn khóa học.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ chính là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá theo quy định.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ chính của năm học đó.
4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ chính của khóa học.

### **Điều 14. Sử dụng kết quả**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú Ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong Ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.
2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của cơ sở giáo dục đại học, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp (điểm

rèn luyện từ 50 điểm trở lên thì mới được xét thi tốt nghiệp hoặc làm khoá luận, trường hợp sinh viên có kết quả rèn luyện từ 80 điểm trở lên thì được ưu tiên cộng điểm xét làm khoá luận và mức điểm cộng do hội đồng cấp Khoa đề nghị).

3. Kết quả đánh giá rèn luyện học kỳ, toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện từ loại khá trở lên được nhà Trường xem xét khen thưởng theo quy chế công tác sinh viên.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học. Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng khen thưởng, kỷ luật trình Hiệu trưởng quyết định.

### **Điều 15. Quyền khiếu nại**

Người học có quyền khiếu nại lên các Phòng, đơn vị chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận đơn khiếu nại, các Khoa, Phòng có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

### **Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. Quy chế này hàng năm sẽ được kiểm tra, đánh giá và sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với Quy chế, Quy định mới của Bộ GD-ĐT và Nhà trường.

2. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các Khoa hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quy chế này.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các hướng dẫn trước đây về Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Nhà trường. *mm*

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. Trần Diệp Tuấn**